

Số: *1673*/SVHTT-QLDSVH  
Về việc triển khai thực hiện Nghị quyết  
số 01/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020  
của Hội đồng nhân dân thành phố

Hải Phòng, ngày *18* tháng 8 năm 2020

Kính gửi:

- Các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng;
- Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An, Lê Chân, Ngô Quyền, Hồng Bàng, Kiến An, An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên.

Thực hiện Công văn số 5135/UBND-VH ngày 14/8/2020 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố; Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 02/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về Đặt tên một số đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng (có các văn bản kèm theo).

Sở Văn hóa và Thể thao đề nghị các Sở, ngành, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện một số nội dung sau:

- Sở Giao thông vận tải phối hợp với Ủy ban nhân dân các quận, huyện xác định địa điểm đặt biển, gắn biển tên các đường và công trình công cộng trên địa bàn các quận, huyện: Hải An, Lê Chân, Ngô Quyền, Hồng Bàng, Kiến An, An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên đã được đặt tên.

- Sở Xây dựng tiến hành khảo sát, gắn biển số nhà, số ngõ trên các đường, công trình công cộng đã được đặt tên.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng, Cổng Thông tin điện tử thành phố tổ chức tuyên truyền để nhân dân hiểu sâu sắc hơn về nội dung và ý nghĩa tên các đường và công trình công cộng được đặt tên.

- Sở Tài chính bố trí kinh phí triển khai thực hiện và hướng dẫn các đơn vị thủ tục thanh quyết toán.

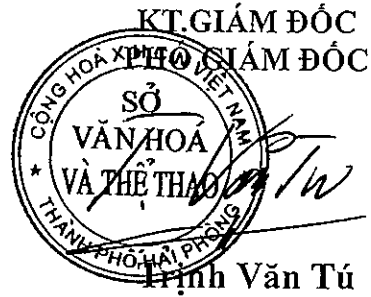
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An, Lê Chân, Ngô Quyền, Hồng Bàng, Kiến An, An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên căn cứ kế hoạch cụ thể của Sở Giao thông vận tải để phối hợp gắn biển tên các đường và công

trình công cộng; đồng thời tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân địa phương về nội dung, ý nghĩa tên các đường và công trình công cộng thuộc địa bàn quản lý.

Sở Văn hóa và Thể thao trân trọng đề nghị các Sở, ngành, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT; QLDSVH.



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 5135 /UBND-VH

Hải Phòng, ngày 14 tháng 8 năm 2020.

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết số  
01/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020  
của Hội đồng nhân dân thành phố

Kính gửi:

- Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên  
đường, phố và công trình công cộng;
- Các Sở: Văn hóa và Thể thao, Giao thông vận tải,  
Xây dựng, Tài chính, Thông tin và Truyền thông;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng;
- Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng;
- Công Thông tin điện tử thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An,  
Lê Chân, Ngô Quyền, Hồng Bàng, Kiến An,  
An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên.

Ngày 22/7/2020, Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số  
01/2020/NQ-HĐND về việc đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn  
thành phố Hải Phòng (gửi kèm),

Để kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành  
phố, Ủy ban nhân dân thành phố giao:

Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi  
tên đường, phố và công trình công cộng chủ trì, cùng các ngành thành viên Hội  
đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng, Sở Giao thông  
vận tải, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát  
thanh và Truyền hình Hải Phòng, Báo Hải Phòng, Báo An ninh Hải Phòng, Công  
Thông tin điện tử thành phố; Ủy ban nhân dân các quận, huyện: Hải An, Lê  
Chân, Ngô Quyền, Hồng Bàng, Kiến An, An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy  
Nguyên và các cơ quan liên quan khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện hiệu  
quả các nội dung của Nghị quyết theo đúng quy định; tổ chức gắn biển tên đường  
và công trình công cộng; tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về ý nghĩa tên  
các đường và công trình công cộng

Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố thông báo đề các Sở, ngành, địa  
phương, đơn vị liên quan thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP TU, VP HĐND TP;
- Ban VHXH HĐND TP;
- CVP, PCVP Trần Huy Kiên;
- Phòng: VX, NC&KTGS;
- Các CV: VH, GT, XD, TH;
- Lưu VT.

TL. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Huy Kiên

Số: 01 /2020/NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 22 tháng 7 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

Về việc đặt tên đường và công trình công cộng  
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá - Thông tin hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 02/7/2020 và Đề án số 06/ĐA-UBND ngày 02/7/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị thông qua Nghị quyết về đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

Điều 1. Đặt tên 09 đường, 08 cầu và 02 vườn hoa trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

*(Có Phụ lục danh sách tên đường và công trình công cộng kèm theo).*

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo:

Các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện trên địa bàn thành phố Hải Phòng tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định; tổ chức gắn biển tên đường và công trình công cộng; tuyên truyền sâu rộng trong Nhân dân về ý nghĩa tên các đường và công trình công cộng.

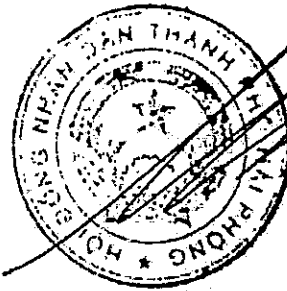
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 22/7/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2020. / 2

*Nơi nhận:*

- Ủy ban TVQH, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ VHTTDL;
- Vụ Pháp chế Bộ VHTTDL;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- TT TU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH tại HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP Khóa XV;
- Các VP: TU, HĐND, Đoàn ĐBQH HP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các quận ủy, huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- CVP, các PCVP HĐND TP;
- Báo HP, Đài PTTH HP;
- Công báo TP, Công TTĐT TP (đề đăng)
- Các CV VP HĐND TP;
- Lưu VT, Hồ sơ kỳ họp.

CHỦ TỊCH



Lê Văn Thành

**TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG**  
(Kèm theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-HĐND ngày 22/7/2020  
của Hội đồng nhân dân thành phố)

---

**A. TÊN ĐƯỜNG 09 ĐƯỜNG**

**1. Đường Đỗ Mười**

Điểm đầu: Chân cầu Hoàng Văn Thụ, thuộc Khu đô thị Bắc sông Cấm, huyện Thủy Nguyên. Điểm cuối: Hết đường dự kiến đặt tên, thuộc Khu đô thị Bắc Sông Cấm, huyện Thủy Nguyên. Hiện tại, đường dài 1,0 km, rộng 53m, vỉa hè mỗi bên 12m.

**2. Đường Trần Kiên**

Điểm đầu: Ngã tư giáp đường nội bộ, thuộc Khu đô thị Bắc sông Cấm, huyện Thủy Nguyên. Điểm cuối: Giao đường từ Trung đoàn 238 đi phà Bính, thuộc Khu đô thị Bắc sông Cấm, huyện Thủy Nguyên. Cát đường Đỗ Mười. Đường dài 700m, rộng từ 20 đến 43m, vỉa hè mỗi bên 5m.

**3. Đường Võ Nguyên Giáp**

Điểm đầu: Nút giao đường Nguyễn Văn Linh. Điểm cuối: Chân cầu dự kiến đặt tên Võ Nguyên Giáp (Cầu Rào 2), phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân. Đường dài: 2 km, rộng 26m, vỉa hè mỗi bên rộng 4m đến 10m.

**4. Đường Bùi Viện**

Điểm đầu: Tiếp giáp đường liên phường thuộc quận Hải An. Điểm cuối: Cầu dự kiến đặt tên Lãm Khê - vượt đường Trường Chinh, quận Kiến An. Đường dài 11,6 km, rộng 40m.

**5. Đường Nguyễn Trường Tộ**

Điểm đầu: Chân cầu dự kiến đặt tên Lãm Khê, huyện An Dương. Điểm cuối: Giao với quốc lộ 10 thuộc địa phận huyện An Dương. Đường dài 9,1 km, rộng 25m.

**6. Đường Đình Vũ**

Điểm đầu: Tiếp giáp đường Chùa Vẽ, quận Hải An. Điểm cuối: Cổng Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, quận Hải An. Đường dài 8,2 km, rộng từ 25m đến 45m.

**7. Đường Mạc Thái Tổ**

Điểm đầu: Tiếp giáp đường Đình Vũ. Điểm cuối: Chân cầu Tân Vũ - Lạch Huyện, quận Hải An. Đường dài: 5,1km, rộng 35m.

#### **8. Đường Nguyễn Bình Khiêm**

Điểm đầu: Từ chân cầu Chanh Dương, huyện Vĩnh Bảo. Điểm cuối: Cầu Lạng Am, huyện Vĩnh Bảo. Đường dài 8 km, rộng 25m.

#### **9. Đường Trung Tân**

Điểm đầu: Cầu Lạng Am, huyện Vĩnh Bảo. Điểm cuối: Công đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo. Đường dài 2km, rộng 27m, vỉa hè mỗi bên 7m.

### **B. TÊN 10 CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG (08 cầu, 02 vườn hoa)**

#### **1. Cầu vượt Nguyễn Văn Linh**

Nằm trên đường Nguyễn Văn Linh, thuộc nút giao với đường Võ Nguyên Giáp, thuộc địa phận quận Lê Chân. Cầu dài 400m, chiều rộng mặt cầu 19m.

#### **2. Cầu Võ Nguyên Giáp**

Điểm đầu: Đường Võ Nguyên Giáp, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân. Điểm cuối: Đường Phạm Văn Đồng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh. Cầu dài 900m, rộng 25,5m.

#### **3. Cầu Hoàng Văn Thụ**

Điểm đầu: Phố Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng. Điểm cuối: Đường Đỗ Mười thuộc Khu đô thị Bắc sông Cấm, huyện Thủy Nguyên. Cầu dài 1,9km, rộng 33m.

#### **4. Cầu Tam Bạc**

Điểm đầu: Đường Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân. Điểm cuối: Đường Hùng Vương, quận Hồng Bàng. Cầu nằm tại vị trí cầu Quay trước đây, dài 197m, rộng 12m.

#### **5. Cầu Bùi Viện**

Điểm đầu: Phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân. Điểm cuối: Phường Đồng Hòa, quận Kiến An. Cầu dài: 700m, rộng 50m.

#### **6. Cầu Lãm Khê**

Điểm đầu: Phường Đồng Hòa, quận Kiến An. Điểm cuối: Xã Đồng Thái, huyện An Dương. Cầu dài: 900m, rộng 30m.

### 7. Cầu Đang

Điểm đầu: Xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng. Điểm cuối: Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo. Cầu dài 300m, rộng 12m.

### 8. Cầu Hàn

Điểm đầu: Xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng. Điểm cuối: Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo. Cầu dài 300m, rộng 12m.

### 9. Vườn hoa Tam Kỳ

Vườn hoa được xây dựng từ bên xe Tam Bạc, giáp các phố: Trần Nguyên Hãn, Nguyễn Đức Cảnh. Vườn hoa có diện tích 43.000m<sup>2</sup>.

### 10. Vườn hoa Tố Hữu

Vườn hoa được xây dựng từ Sân bóng đá Cảng và dự án Công viên Rừng biển, giáp các phố: Điện Biên Phủ, Trần Phú, Hoàng Diệu, Trần Hưng Đạo. Vườn hoa có diện tích 26.550m<sup>2</sup>.





ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /ĐA-UBND

Hải Phòng, ngày 02 tháng 7 năm 2020

### ĐỀ ÁN

Đặt tên một số đường và công trình công cộng  
trên địa bàn thành phố Hải Phòng

**HOA TỐC**

SỞ VĂN HÓA & THỂ THAO	
Số đơn:	3938
Ngày đến:	02/7/2020
CI	PH
Giám đốc	<input checked="" type="checkbox"/>
PGĐ Mai	<input type="checkbox"/>
PGĐ Trọng	<input type="checkbox"/>
PGĐ Tú	<input checked="" type="checkbox"/>
Văn Phòng	<input type="checkbox"/>
PTCPC	<input type="checkbox"/>
PKHTC	<input checked="" type="checkbox"/>
Thanh Tra	<input type="checkbox"/>
P.QLDS	<input checked="" type="checkbox"/>
P.QLVH	<input type="checkbox"/>
P.XDNSVHGD	<input type="checkbox"/>
P.QLDTT	<input type="checkbox"/>
P.TTTC	<input type="checkbox"/>

#### A. SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐẶT TÊN ĐƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ

Trong những năm gần đây, kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng đạt được nhiều thành tựu quan trọng, cùng với đó là sự phát triển mạnh mẽ của hệ thống cơ sở hạ tầng, nhiều đường, phố, công trình công cộng lớn được xây dựng và mở rộng, góp phần làm đẹp thêm cảnh quan đô thị, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đáp ứng nhu cầu đời sống của Nhân dân và chính quyền các cấp. Song, một số đường, phố, công trình công cộng hiện nay chưa được đặt tên, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quản lý nhà nước, quản lý đô thị, các hoạt động kinh tế - xã hội, giao dịch, thông tin liên lạc và đời sống của đông đảo Nhân dân.

Hầu hết các quận, huyện trên địa bàn thành phố đều đang trong quá trình phát triển. Nhiều công trình, dự án được triển khai đầu tư, xây dựng, sửa chữa, nâng cấp đem lại diện mạo mới cho thành phố Hải Phòng, như tuyến đường chạy dọc huyện Vĩnh Bảo, tuyến đường thuộc Dự án World Bank, tuyến đường đi Cảng nước sâu Lạch Huyện, cầu bắc qua sông Cấm, sông Lạch Tray, vườn hoa thuộc dải trung tâm thành phố...

Với sự phát triển nhanh chóng như trên, nhu cầu về đặt tên một số đường và công trình công cộng là rất cấp thiết. Việc đặt tên sẽ góp phần thực hiện tốt công tác quản lý đô thị, quản lý hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong các hoạt động giao dịch kinh tế, văn hóa - xã hội, thông tin liên lạc; quảng bá, giới thiệu với du khách và Nhân dân thành phố về truyền thống quê hương, đất nước, lịch sử - văn hoá dân tộc, nâng cao tình yêu quê hương, lòng tự hào về thành phố và đất nước, tăng cường đoàn kết trong Nhân dân, là động lực quan trọng tiếp tục thúc đẩy kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng của thành phố thời gian tới.

Trước thực tiễn trên, Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng Đề án đặt tên 09 đường, 10 công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2020, trình Kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV.

**B. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ TÌNH HÌNH THỰC TIỄN**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Căn cứ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;
- Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.
- Căn cứ Quyết định số 2975/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc phê duyệt Đề án Ngân hàng tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố.
- Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-HĐND ngày 21/5/2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về đặt tên một số đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.
- Căn cứ đặc điểm, tình hình, quy hoạch phát triển đô thị và yêu cầu của công tác quản lý hành chính nhà nước; nhằm đảm bảo công tác quản lý đô thị của thành phố nền nếp, trật tự, văn minh, hiện đại, đáp ứng nhu cầu của các tầng lớp nhân dân thành phố nói chung, nhu cầu của Nhân dân thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan.

Thực hiện Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, nhiệm kỳ 2016-2021 và Kế hoạch số 04/KH-HĐND ngày 08/5/2020 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc chuẩn bị kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân thành phố; Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thành phố phối hợp với các sở, ban, ngành, các nhà khoa học liên quan tiến hành khảo sát, tư vấn, lựa chọn tên đặt phù hợp, thống nhất trình, đề nghị đặt tên 09 đường và 10 công trình công cộng trên địa bàn thành phố tại Kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân thành phố.

Xét đề nghị của Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thành phố tại Tờ trình số 32/TTr-HĐTV ngày 12/6/2020 về việc đề nghị đặt tên một số đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Báo cáo thẩm định 31/BCTĐ-STP ngày 15/6/2020 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc đặt tên một số đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố; ý kiến của các đồng chí Ủy viên Ủy ban nhân dân thành phố; Tờ trình số 37/TTr-SVHTT ngày 30/6/2020 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành

phổ xem xét đặt tên 09 đường, 08 cầu, 02 vườn hoa trên địa bàn thành phố tại kỳ họp thứ 14 (Trong đó: 07 đường và 05 công trình công cộng là tên danh nhân. 01 đường và 03 công trình công cộng là tên địa danh. 01 đường là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội. 02 công trình công cộng là tên di tích lịch sử - văn hóa).

## C. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

### I. ĐẶT TÊN 09 ĐƯỜNG

#### 1. Đường Đỗ Mười

Điểm đầu: Chân cầu Hoàng Văn Thụ, thuộc Khu đô thị Bắc sông Cẩm, huyện Thủy Nguyên. Điểm cuối: Hết đường dự kiến đặt tên Đỗ Mười, thuộc Khu đô thị Bắc Sông Cẩm, huyện Thủy Nguyên. Hiện tại, đường dài 1 km, rộng 53m, vỉa hè mỗi bên 12m, dải phân cách cứng, có hệ thống điện chiếu sáng, chưa có dân cư sinh sống. Phù hợp với quy hoạch của thành phố. Khi hoàn thành giai đoạn tiếp theo, sẽ đề nghị kéo dài đường Đỗ Mười.

Đỗ Mười (tên khai sinh là Nguyễn Duy Công), sinh ngày 02/02/1917; Quê quán: Xã Đông Mỹ, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Ông tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1936, vào Đảng tháng 6/1939. Năm 1941, ông bị thực dân Pháp bắt, giam ở Nhà tù Hà Đông và Nhà tù Hoà Lò, Hà Nội. Năm 1945, ông vượt ngục, tham gia lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Hà Đông. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ông làm Bí thư Tỉnh uỷ Hà Đông. Sau đó lần lượt làm Bí thư các tỉnh Hà Nam, Nam Định, Hòa Bình.

Năm 1950, ông làm Phó Bí thư Liên Khu uỷ, kiêm Phó Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến Hành chính Liên khu III, Chính uỷ kiêm Tư lệnh Liên khu III. Năm 1951 - 1954, ông làm Bí thư Khu uỷ Khu Tả Ngạn sông Hồng, kiêm Chủ tịch Uỷ ban Kháng chiến Hành chính và Chính uỷ Quân khu Tả Ngạn sông Hồng. Năm 1955, ông chỉ đạo tiếp quản khu tập kết 300 ngày, Bí thư Thành uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban Quân chính thành phố Hải Phòng. Tháng 3/1955, ông được bầu là Uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ năm 1956, ông giữ nhiều chức vụ quan trọng trong Chính phủ: Uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá II; Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khoá III, IV, V, VI, VII, VIII; Uỷ viên Bộ Chính trị dự khuyết khoá IV; Uỷ viên Bộ Chính trị các khoá V, VI, VII, VIII; Thường trực Ban Bí thư khoá VI; Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (từ tháng 6/1988 đến tháng 6/1991); Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (từ tháng 6/1991 đến tháng 12/1997); Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng (từ năm 1997 đến năm 2000); Đại biểu Quốc hội các khoá II, IV, V, VI, VII, VIII và IX. Do có nhiều

Đảng và Nhà nước tặng Huân chương Sao vàng, Huy hiệu 80 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế.

Đặt tên Đường Mười cho tuyến đường này - tuyến đường trung tâm Khu hành chính thuộc Khu đô thị Bắc sông Cẩm của thành phố Hải Phòng trong thời gian tới nhằm tôn vinh, tri ân những công lao, đóng góp của ông cho công cuộc đấu tranh chống quân xâm lược, xây dựng và bảo vệ đất nước nói chung, Hải Phòng nói riêng; dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo đúng tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: "*Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận*".

## 2. Đường Trần Kiên

Điểm đầu: Ngã tư giáp đường nội bộ, thuộc Khu đô thị Bắc sông Cẩm, huyện Thủy Nguyên. Điểm cuối: Giáp đường từ Trung đoàn 238 đi phà Bình, thuộc Khu đô thị Bắc sông Cẩm, huyện Thủy Nguyên. Cắt đường Đường Mười. Đường dài 700m, rộng từ 20 đến 43m, vỉa hè mỗi bên 5m, có dải phân cách cứng, hệ thống điện chiếu sáng, chưa có dân cư sinh sống. Phù hợp với quy hoạch của thành phố.

Trần Kiên (1910 - 2000), tên khai sinh là Đặng Văn Minh, bí danh Mỹ, Chân, Trần Kiên. Ông sinh ngày 01/01/1910, tại làng Bách Tính nay thuộc xã Nam Hồng, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định. Là nhà hoạt động cách mạng thời kỳ tiền khởi nghĩa, trong kháng chiến chống Pháp từng giữ chức Phó bí thư Tỉnh ủy Hà Nam, Bí thư Tỉnh ủy Kiến An; Bí thư Thành ủy Hải Phòng những năm kháng chiến chống Mỹ.

Ông được các chiến sĩ cộng sản lớp đầu ở Nhà máy xi măng như: Đào Duy Thịnh, Lê Đông... giúp đỡ. Ông tham gia hoạt động cách mạng từ năm 1931. Năm 1937, được chỉ bộ Đảng Cộng sản Đông Dương của nhà máy kết nạp vào Đảng. Năm 1938, được chỉ định làm Bí thư chi bộ một phân xưởng. Đầu năm 1946, ông tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nam Định. Năm 1947, ông giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Chủ nhiệm Việt Minh tỉnh. Khi liên tỉnh Hải Phòng - Kiến An tách ra ông về làm Bí thư Tỉnh ủy Kiến An từ 1948 đến 1952. Ông đã cùng Ban chấp hành tỉnh lãnh đạo quân dân Kiến An đấu tranh chống địch trên các mặt trận quân sự, chính trị, văn hoá, tư tưởng vô cùng cam go, quyết liệt. Khi Khu Tả ngạn sông Hồng thành lập, ông được điều về tham gia Khu uỷ, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính khu, phụ trách khối nội chính rồi Giám đốc Công an. Sau kháng chiến chống Pháp thắng lợi, chuẩn bị tiếp quản khu tập kết 300 ngày, ông tham gia Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, Ủy viên Ủy ban hành

chính kiêm Giám đốc Công an Hải Phòng, thời gian này ông lấy tên là Trần Kiên. Năm 1962, khi sáp nhập tỉnh Kiến An vào thành phố Hải Phòng, ông được bầu làm Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố. Từ 1966 đến 1976, ông được bầu làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng, đại biểu Quốc hội nước Việt Nam khoá IV, V, VI. Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa V. Năm 1977, ông nghỉ hưu. Ông mất tại Hải Phòng ngày 22/3/2000. Với những cống hiến của mình, ông đã được Nhà nước tặng: Huân chương Độc lập hạng Nhất, Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, Huân chương chống Mỹ hạng Nhất, Huy chương Vì an ninh Tổ quốc, Huy chương Vì thế hệ trẻ...

Việc đặt tên ông cho tuyến đường thể hiện tình cảm của nhân dân thành phố Hải Phòng ghi nhận, tri ân những đóng góp của ông đối với công cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược, thống nhất đất nước; dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo tiêu chí về đặt tên đường, phổ quy định tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *"Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận"*.

### 3. Đường Võ Nguyên Giáp

Điểm đầu: Nút giao đường Nguyễn Văn Linh. Điểm cuối: Chân cầu dự kiến đặt tên Võ Nguyên Giáp, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân. Đường dài: 2km, rộng 26m, vỉa hè mỗi bên rộng 4 đến 10m, có dải phân cách cứng rộng từ 2 đến 10m, có hệ thống điện chiếu sáng, thoát nước ngầm, cây xanh hai bên đường, có dân cư sinh sống hai bên, cơ sở hạ tầng phát triển với Bệnh viện Y học biển, Siêu thị Aeon Mall,... phù hợp với quy hoạch của thành phố.

*(Ghi chú: Giai đoạn 2 sẽ tiếp tục đề nghị đặt là đường Võ Nguyên Giáp từ đoạn kéo dài từ đường Võ Nguyên Giáp đến nút giao đường Hồ Sen khi đoạn đường này hoàn thành).*

Võ Nguyên Giáp (1911-2013), tên khai sinh là Võ Giáp, bí danh là Văn, sinh ngày 25/8/1911, trong một gia đình nhà Nho, giàu truyền thống yêu nước tại xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Từ năm 1925 đến 1926, Võ Nguyên Giáp tham gia phong trào học sinh ở Huế, năm 1927 tham gia Đảng Tân Việt cách mạng. Năm 1930, ông bị địch bắt và kết án 2 năm tù. Sau khi ra tù, ông tiếp tục hoạt động cách mạng. Năm 1936, ông hoạt động trong phong trào dân chủ bán hợp pháp của Đảng ở Hà Nội, là biên tập viên các báo "Tiếng nói của chúng ta", "Tiến lên", "Tập hợp", "Thời báo". "Tin tức"... được bầu làm Chủ tịch Ủy ban báo chí Bắc Kỳ.

Tháng 6/1940, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và sang Trung Quốc gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đầu năm 1941, ông về nước, tham gia công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang ở căn cứ địa Cao-Bắc-Lạng. Tháng 12/1944, ông được giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Tháng 4/1945, ông được cử vào Ủy ban Quân sự Bắc Kỳ. Từ tháng 5/1945, ông là Tư lệnh Việt Nam giải phóng quân; tháng 6/1945, ông thành lập Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu giải phóng. Tháng 8/1945, tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Tại Đại hội Quốc dân Tân Trào, ông được bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam, là Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và được bổ sung vào Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 3/1946, ông là Chủ tịch Quân sự, Ủy viên trong Chính phủ Liên hiệp; khi thành lập Quân ủy Trung ương, được cử làm Bí thư Quân ủy Trung ương. Tháng 10/1946, là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy quyền làm Tổng Chỉ huy Quân đội Nhân dân và Dân quân tự vệ Việt Nam. Tháng 1/1948, được phong quân hàm Đại tướng, Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tháng 2/1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị.

Từ tháng 9/1955 đến tháng 12/1979, ông là Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Tháng 9/1960, ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị.

Tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, VI ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương. Từ tháng 1/1980, là Phó Thủ tướng thường trực; từ tháng 4/1981 đến tháng 12/1986, là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Phó Thủ tướng Chính phủ). Ông liên tục được bầu làm Đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII.

Do có công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, uy tín lớn trong và ngoài nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

Việc đặt tên Võ Nguyên Giáp cho tuyến đường thể hiện tình cảm của nhân dân thành phố, là sự tri ân những đóng góp của Đại tướng đối với công cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược, thống nhất đất nước; dễ nhớ, dễ tìm; mặt khác, đường này đã được nhân dân quen gọi là đường Võ Nguyên Giáp; đảm bảo tiêu chí về đặt tên đường, phổ quy định tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ: "*Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng*

góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

#### 4. Đường Bùi Viện

Điểm đầu: Tiếp giáp đường liên phường thuộc quận Hải An. Điểm cuối: Cầu Lãm Khê - vượt đường Trường Chinh, quận Kiến An. Đường dài 11,6 km, rộng 40m, có dải phân cách cứng, hệ thống điện chiếu sáng, thoát nước; dân cư thưa thớt, thuộc Dự án đường Worldbank. Tuyến đường đi qua 4 quận trên địa bàn thành phố, gồm: Hải An, Ngô Quyền, Lê Chân, Kiến An.

Bùi Viện (1839-1878) hiệu là Mạnh Dực, người làng Trình Phố, huyện Kiến Xương (nay là xã Ninh Anh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình). Ông đỗ cử nhân khoa Mậu Thìn, năm Tự Đức thứ 21 (1868). Ông học Quốc Tử Giám và giúp việc cho quan Tham tri Bộ Lễ Lê Tuấn. Tháng 5-1871, Lê Tuấn được vua Tự Đức cử làm khâm phái thị sư ra kiểm tra công việc đánh dẹp ở Bắc Kỳ. Ông đem theo Bùi Viện, lúc ấy chỉ là môn khách của ông đi cùng. Xong công việc, Bùi Viện theo Lê Tuấn trở về Huế, được Doanh điền sứ tỉnh Nam Định là Doãn Khuê mời về giúp việc khẩn hoang, lập ấp ở tỉnh này. Sau đó, ông giúp Phạm Phú Thứ - tổng đốc Hải Yên (Hải Dương - Yên Quảng) trong việc bố phòng ven biển tỉnh Hải Dương. Ông đã mộ binh lính, dân phu ra sức đào sông, khai thông thủy lợi, xây dựng nhà cửa làm cơ sở ban đầu của bến Ninh Hải (Hải Phòng) tiền thân của Cảng Hải Phòng bây giờ trở thành nơi sầm uất, thuận tiện cho việc buôn bán, cũng như an ninh xã hội. Do yêu cầu đánh dẹp, sau 10 tháng chỉ huy xây dựng Ninh Hải, Bùi Viện phải bàn giao việc này cho người khác, để theo giúp Phạm Phú Thứ việc quân sự. Sau đó tại Cảng Ninh Hải này, nhà Nguyễn và thực dân Pháp đã lập ra cơ quan thuế vụ chung quản lý hoạt động thương mại ở vùng này, cảng này gọi là "*Hải Dương Thương Chính Quan Phòng*".

Năm 1873, triều đình Huế cử ông đi Hương Cảng, tại đây ông được giới thiệu gặp Tổng thống Mỹ để nhờ giúp Việt Nam đánh đuổi thực dân Pháp, nhưng khi tới Mỹ thì Tổng thống Grant đã mất, do đó không thực hiện được ý định. Trở về nước, vua Tự Đức cử ông giữ chức Tham biện thương chính. Ông đề nghị triều đình gấp rút phát triển giao thông đường thủy, đào vét sông ngòi, tổ chức lực lượng đánh dẹp giặc biển, bảo vệ thuyền buôn, mở rộng giao thương với các nước. Ông tổ chức một đội Tuần dương quân, đảm bảo việc vận tải đường biển, phát triển việc buôn bán trong Nam ngoài Bắc và đẩy mạnh thông thương buôn bán với nước ngoài. Ông mất tại Huế ngày 02 tháng 11 năm Mậu Dần (1878).

Đặt tên tuyến đường là đường Bùi Viện nhằm tri ân người đã có công lớn trong việc đặt nền móng cho sự ra đời Cảng Hải Phòng; dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo

của Chính phủ: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

### 5. Đường Nguyễn Trường Tộ

Điểm đầu: Chân cầu vượt Lãm Khê, huyện An Dương (tiếp nối đường Bùi Viện). Điểm cuối: Giao với quốc lộ 10 thuộc địa bàn huyện An Dương. Đường dài 9,1 km, rộng 25m, có vỉa hè, dải phân cách cứng, hệ thống điện chiếu sáng, chưa có dân cư sinh sống, thuộc Dự án đường Worldbank.

Nguyễn Trường Tộ (1830-1871), quê làng Bùi Chu, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An. Ông rất thông minh và chăm chỉ nên được truyền tụng là “Trạng Tộ”. Ông chú ý lối học thực tế, phê phán lối học khoa cử. Năm 1858 đến năm 1859 ông đi Hương Cảng, Singapo, Roma, Pari học các môn thực nghiệm như: khai mỏ, làm vũ khí, xây dựng nhà cửa,... Năm 1861, ông về nước, làm phiên dịch tiếng Pháp cho triều đình nhà Nguyễn, do đó kịp thời báo cho triều đình biết được âm mưu của thực dân Pháp. Với những hiểu biết và tầm nhìn của mình, Nguyễn Trường Tộ đã đề nghị triều đình gấp rút đổi mới đất nước, mở rộng ngoại giao, cử người đi học tập khoa học, kỹ thuật tại các nước tiên tiến phương Tây. Nguyễn Trường Tộ chính là người đã dâng bản điều trần “Tám điều cấp cứu” (Tế cấp bát điều) như: cần gấp rút chấn chỉnh võ bị, bộ máy hành chính, tài chính, học thuật, thuế điền thổ, sửa sang cương giới, thống kê nhân khẩu, lập trại dục an và tế bần,... nhưng không được triều đình nhà Nguyễn chấp thuận. Cuối năm 1870, ông xin triều đình vào Nam chuẩn bị cuộc đột kích tấn công quân Pháp tại Gia Định nhưng bị triều đình từ chối. Tháng 9/1871, ông gửi thêm nhiều điều trần đề nghị cải cách, phát triển kinh tế. Ông còn là người có công trong việc đem những hiểu biết về xây dựng nhà cửa, nhất là các công trình tôn giáo ở Châu Âu để xây dựng lên những công trình tôn giáo ở Việt Nam như tu viện dòng thánh Phaolô ở Sài Gòn (1862 - 1864), Nhà chung ở Xã Đoài, Nghệ An (1868 - 1870). Đây là những công trình khởi đầu của việc du nhập công nghệ xây dựng ở Châu Âu vào Việt Nam. Cho tới những ngày cuối đời, nằm trên giường bệnh, ông vẫn tha thiết với công cuộc cải cách, phát triển đất nước.

Đặt tên tuyến đường là đường Nguyễn Trường Tộ góp phần giáo dục cho các thế hệ có ý thức đấu tranh bảo vệ tổ quốc, tư tưởng cải cách, xây dựng và phát triển đất nước; giúp nhân dân dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo đúng tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có



*công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận”.*

## 6. Đường Đình Vũ

Điểm đầu: Tiếp giáp đường Chùa Vẽ, quận Hải An. Điểm cuối: Khu Công nghiệp Nam Đình Vũ, quận Hải An. Đường dài 8,2 km, rộng từ 25 đến 45m, có vỉa hè, dải phân cách cứng, hệ thống điện chiếu sáng, hai bên đường có nhiều công ty trong và ngoài nước, có Bộ Tư lệnh vùng 1 Cảnh sát biển Việt Nam.

Đảo Đình Vũ (tên gốc là Định Vũ) thuộc tổng Trục Cát, trước đây nằm giữa 2 sông Cửa Cấm và Bạch Đằng. Những năm 1983-1985, thành phố đắp đường xuyên đảo nên có Đình Vũ vị trí như ngày nay.

Trong *Lịch sử Đảng bộ Hải Phòng, tập I (1925-1955)* đã viết về sự kiện đấu tranh chống sự áp bức của thực dân Pháp vào ngày 7/9/1930 của nhân dân trên đảo, do Ban Cán sự Đảng huyện Hải An lãnh đạo. Từ “*Tin tức*”, cơ quan ngôn luận của Trung ương Đảng, tường thuật cuộc đấu tranh này: “*Ngày 7-9-1930, ở Định Vũ gần Hải Phòng tức là làng làm muối. Chu vi địa thế như một đảo nhỏ, chung quanh có sông bao bọc, 300 dân làm muối trồng, mỗ inh ỏi, họp tại giữa làng diễn thuyết và biểu tình kéo đến nhà thàng đội Doan, tức là chúa tể ở đó, ra những khẩu hiệu: Phải giảm thuế muối, đòi cơm gạo... Nhưng đến nơi, đội Doan đã cùng vợ và con tẩu thoát rồi. Dân chúng tức giận quá chùng liên phá nhà và nhân ngày hôm ấy là 15-7 âm lịch có sẵn con heo và xôi của tên đội Doan, liền mang ra mở tiệc, diễn thuyết rồi giải tán. Đến hôm sau có lính tới đóng ở đấy, có bắt vài ba người vừa là đảng viên vừa là quần chúng. Quần chúng tinh thần rất hăng hái, đảng viên và nông hội đỏ cũng hăng hái”. Sự kiện này được đánh giá: Ngày 7/9/1930, thực sự là ngày biểu dương lực lượng, là đỉnh cao của phong trào đấu tranh của công nhân, nông dân, học sinh và các giới lao động khác trong năm 1930 ở Hải Phòng, dưới sự lãnh đạo của Đảng.*

Hiện nay, với tầm nhìn và sự đầu tư của thành phố Hải Phòng, bán đảo Đình Vũ đã trở thành một phần của Khu kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, là một trong hai khu kinh tế ở miền Bắc Việt Nam, nhằm phát triển kinh tế hàng hải mà trọng tâm là dịch vụ cảng biển, khai thác tối đa lợi thế về tự nhiên và vị trí địa lý để Khu kinh tế Đình Vũ trở thành khu vực chủ yếu của thành phố Hải Phòng; thu hút đầu tư, tiếp nhận kỹ thuật và công nghệ tiên tiến trong và ngoài nước, tác động tích cực đến quá trình xây dựng và phát triển hạ tầng, hình thành khu công nghiệp, đô thị, dịch vụ, là cơ sở quan trọng thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố Hải Phòng với mục tiêu đi đầu cả nước.

Việc đặt tên đường Đình Vũ nhằm ghi nhận quá trình xây dựng và phát triển hạ tầng, cơ sở tại đây; giúp nhân dân dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo đúng tiêu chí tại Quyết định 10/Nghị định số 01/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

*“Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt”.*

## 7. Đường Mạc Thái Tổ

Điểm đầu: Tiếp giáp đường Đình Vũ, quận Hải An. Điểm cuối: Chân cầu Tân Vũ - Lạch Huyện, quận Hải An. Đường dài: 5,1km, rộng 35m, có vỉa hè, dải phân cách cứng, hệ thống điện chiếu sáng, thoát nước, hai bên là đầm bãi, không có dân cư sinh sống, có một số công ty trong và ngoài nước.

Mạc Đăng Dung (Mạc Thái Tổ) sinh ngày 23 tháng 11 năm Quý Mão (tức ngày 22 tháng 12 năm 1483) thời vua Lê Thánh Tông, thân phụ là Mạc Hịch, thân mẫu là Đặng Thị Hiền, quê ở làng Cổ Trai, huyện Nghi Dương, Hải Dương. Sinh thời, Mạc Đăng Dung làm nghề đánh cá, có sức khoẻ phi thường, tướng mạo khôi ngô tuấn tú, đi thi võ trúng đô lục sĩ và được sung vào đội túc vệ. Mạc Đăng Dung thăng tiến rất nhanh. Năm 1511, được phong tước Vũ Xuyên bá, ba năm sau, năm 1516, được cử làm Trấn thủ Sơn Nam với chức Phó tướng Tả đô đốc rồi dần dần được giữ binh quyền. Ông thể hiện nhiều hành động cương trực, phê phán những kẻ làm việc dối trá. Khi về triều, ông lập nhiều công lao trong việc dẹp yên cuộc xung đột của các đại thần, đàn áp khởi nghĩa Trần Cảo, nhờ đó được phong Thái phó, Tiết chế các doanh thủy quân lục quân của cả 13 đạo, đây là chức vụ cực kỳ quan trọng, quán xuyên, chỉ huy binh mã tinh nhuệ của cả nước. Năm 1521, được phong tước Nhân Quốc công, giữ chức Thái phó. Sau đó, do sự suy yếu của triều đình, với cương vị và sự ảnh hưởng, uy tín của mình, năm 1527, Mạc Đăng Dung lên ngôi vua lập ra nhà Mạc, đặt niên hiệu là Minh Đức, lập cung điện ở Cổ Trai, gọi là Dương Kinh.

Mạc Đăng Dung ở ngôi 3 năm, tháng 12 năm 1529, ông nhường ngôi cho con là Mạc Đăng Doanh, còn mình về Cổ Trai làm Thái Thượng hoàng nhưng vẫn là người quyết định triều chính. Hằng tháng, vào ngày 8 và 22, vua và triều thần vẫn phải về yết kiến Thái Thượng hoàng ở Cổ Trai. Mạc Đăng Dung mất tháng 8-1541, thọ 59 tuổi, ở ngôi 3 năm, làm Thái Thượng hoàng 13 năm. Ông cho xây dựng Dương Kinh. Nhà Mạc thực hiện chính sách khá cởi mở về kinh tế, nông nghiệp, thủ công, thương mại được phát triển. Nhiều chợ, bến sông được mở mang thành trung tâm buôn bán hàng hóa. Trên địa bàn Hải Phòng có khá nhiều cảng thị như khu vực Minh Thị, Đền Gắm, Phố Lò (Tiên Lãng), Dũng Tiên (Vĩnh Bảo), Đồ Mía (An Lão), Do Nha (An Dương), bãi nhà Mạc, đảo Đình Vũ (Hải An), Cẩm Khê, Gia Đức (Thủy Nguyên), Làng Cũ (Cát Bà)... Đây là những khu cảng thị rất sầm uất, hoạt động thương mại, không chỉ phục vụ nhu cầu của dân địa phương mà còn trao đổi thương mại với các khu vực trong nước và quốc tế. Đồ gốm sứ thời Mạc đã có mặt khắp các nơi trong nước, khu vực Đông Bắc Á và Đông Nam Á. Nhiều tàu buôn Trung Quốc, Nhật Bản

đã mua bán đồ sứ được sản xuất ở Việt Nam thời đó. Hiện nay, ở khu vực Cỏ Trai và vùng phụ cận đã tìm thấy dấu tích nhiều công trình kiến trúc cung điện: Tường Quang, Phúc Huy, Hưng Quốc và di tích Gò Phủ Tín, khu Mã Lăng, nhiều dấu vết của lò gốm thời Mạc trải rộng ra trong một vùng rộng lớn nhiều km<sup>2</sup>. Như vậy có thể nói ở triều nhà Mạc, Dương Kinh là một đô thị lớn, đô thị ven biển đầu tiên của Việt Nam.

Đặt tên Mạc Thái Tổ nhằm tôn vinh ông đã lập ra một triều đại trong lịch sử phong kiến Việt Nam, triều đại duy nhất được phát tích bởi nhân vật thuộc thành phố Hải Phòng ngày nay, cũng là triều đại có nhiều chính sách khá cởi mở về kinh tế, đặc biệt là kinh tế biển; dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo đúng tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *"Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận"*.

### **8. Đường Nguyễn Bình Khiêm**

Điểm đầu: Từ chân cầu Chanh Dương, huyện Vĩnh Bảo. Điểm cuối: Cầu Lạng Am, huyện Vĩnh Bảo. Đường dài 8 km, rộng 25m, có dải phân cách (sông đào), có hệ thống điện chiếu sáng, một bên có dân cư đông đúc, một bên dân cư thưa thớt và cánh đồng; đường ổn định, phù hợp với quy hoạch của huyện.

Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585), là nhà chính trị, văn hóa lớn, là một trong những nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn nhất của lịch sử cũng như văn hóa Việt Nam trong thế kỷ 16. Ông sinh năm Tân Hợi (1491) niên hiệu Hồng Đức thứ 21. Ngoài tên Nguyễn Bình Khiêm còn có tên húy là Văn Đạt, tự là Hanh Phủ, hiệu là Bạch Vân cư sĩ, người làng Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Lại (nay là làng Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng).

Nguyễn Bình Khiêm theo học Bảng nhãn Lương Đắc Bằng và nổi tiếng học giỏi, được thầy rất yêu quý (về sau Lương Đắc Bằng gửi con trai là Lương Hữu Khánh để Nguyễn Bình Khiêm kèm cặp, sau trở thành Thượng Thư của triều Lê Trung Hưng).

Tuy nổi tiếng học giỏi nhưng đến năm 44 tuổi ông mới đi thi. Khoa thi Ất Mùi, triều Mạc Đăng Doanh (1535), ông đỗ Tiến sĩ (trạng nguyên), được trao chức Đông các hiệu thư, sau lên làm Hữu thị lang kiêm Đông Các đại học sĩ. Làm quan được 8 năm, năm 1542, ông dâng sớ xin chém 18 kẻ lộng thần nhưng không được chấp thuận, đành treo mũ từ quan về ẩn quê nhà. Về quê ông dựng quán Trung Tân, lập am Bạch Vân làm trường dạy học, sáng tác thơ ca, lấy tên hiệu là Bạch Vân cư sĩ. Học trò theo học rất đông. Vì thế, am Bạch Vân đã trở

thành trung tâm đào tạo nhân tài cho đất nước lúc đó với rất nhiều tên tuổi lưu danh sử sách như: Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Quyện, Đinh Thời Trung, Lương Hữu Khánh, Giáp Hải,... Nguyễn Bình Khiêm tuy không tham dự quốc chính nhưng nhà Mạc vẫn tôn trọng ông là bậc thầy. Những việc trọng đại thường hỏi ý kiến ông. Về sau, ông được liệt vào hạng đệ nhất công thần, được phong tước Trình Tuyên hầu, dần thăng đến Thượng thư Bộ Lại, Thái bảo, tước Trình quốc công. Ông mất ngày 28/11 năm Ất Dậu (17/1/1585), thọ 95 tuổi, học trò suy tôn ông là Tuyết Giang phu tử.

Nguyễn Bình Khiêm là nhà nho yêu nước, dù về ở ẩn, ông vẫn đau đầu nỗi lo cho dân, cho nước, đấu tranh và phê phán sự ác độc, tham nhũng của bọn cầm quyền, phê phán chiến tranh, cảm thông nỗi cơ cực mà người dân phải gánh chịu trước cuộc sống xa hoa của kẻ có quyền thế.

Nguyễn Bình Khiêm còn là một nhà thơ lớn của dân tộc. Ông là một tác giả lớn cả về số lượng thơ lẫn danh tiếng đối với đương thời và hậu thế. Riêng về sáng tác thơ đã có trên 1000 bài. Ông để lại cho hậu thế một sự nghiệp văn học đáng ghi nhớ với hai tập thơ “Bạch Vân am thi tập” (chữ Hán) và “Bạch Vân quốc ngữ thi tập” (chữ Nôm).

Mặt khác, Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm tại thôn Trung Am, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo đã được Thủ tướng Chính phủ xếp hạng là Di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 2367/QĐ-TTg ngày 23/12/2015.

Đặt tên đường là đường Nguyễn Bình Khiêm vì tên gọi gắn với danh nhân văn hóa được sinh ra trên quê hương Vĩnh Bảo, đây là tuyến đường chính dẫn vào di tích quốc gia đặc biệt đền thờ Nguyễn Bình Khiêm, là niềm tự hào của nhân dân và chính quyền thành phố Hải Phòng nói chung, huyện Vĩnh Bảo nói riêng; dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo đúng tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: “Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận”.

### 9. Đường Trung Tân

Điểm đầu: Cầu Lạng Am, huyện Vĩnh Bảo. Điểm cuối: Công Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, xã Lý Học, huyện Vĩnh Bảo. Đường dài 2km, rộng 27m, vỉa hè mỗi bên 7m, có dải phân cách cứng, cây xanh, hệ thống điện chiếu sáng, 2 bên là cánh đồng.

Trung Tân là tên của quán Trung Tân, đây là nơi Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm và các bộ lão trong làng dựng bên bờ sông Hàn. (Tuyết Giang - nay gọi là

sông Thái Bình), có ý nghĩa là nơi hội tụ những phẩm chất cao đẹp của con người như trung hiếu, lễ nghĩa... để giáo dục cho các thế hệ sau.

Trung Tân còn là một điểm di tích thuộc quần thể Di tích quốc gia đặc biệt Đền thờ Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, có tổng diện tích là 905,5m<sup>2</sup>, khu vực 1:166,8m<sup>2</sup>, khu vực 2: 738,7m<sup>2</sup>. Quán Trung Tân được dựng lên sau khi Nguyễn Bình Khiêm rời chốn quan trường về quê trí sĩ, dạy học. Trong khoảng thời gian từ năm 1742 đến trước năm 1777 thì quán Trung Tân đã không còn, sau đó được dựng lại sơ sài. Năm 2001, quán Trung Tân được tu bổ với 3 gian, hệ thống khung chịu lực chôn cột cái và được đặt trên hệ thống 08 cột quân bằng đá rất vững chắc.

Đặt tên đường là đường Trung Tân vì tên gọi gắn với danh nhân văn hóa Nguyễn Bình Khiêm, thuộc quần thể Di tích quốc gia đặc biệt đền thờ Danh nhân văn hóa Nguyễn Bình Khiêm; Mặt khác tên Trung Tân là danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hóa - xã hội; dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo đúng tiêu chí tại Khoản 2, Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *"Danh từ có ý nghĩa tiêu biểu về chính trị, văn hoá, xã hội"*, *"Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá"*.

## II. ĐẶT TÊN 10 CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG (08 cầu, 02 vườn hoa)

### 1. Cầu vượt Nguyễn Văn Linh

Nằm trên đường Nguyễn Văn Linh, tại nút giao đường Nguyễn Văn Linh với đường dự kiến đặt tên Võ Nguyên Giáp, thuộc địa phận quận Lê Chân. Cầu dài 400m, chiều rộng mặt cầu 19m, có hệ thống điện chiếu sáng.

Nguyễn Văn Linh tên thật là Nguyễn Văn Cúc (1915 - 1998), quê ở xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên. Năm 1929, ông tham gia học sinh đoàn do Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lãnh đạo. Ngày 01-05-1930, đồng chí bị thực dân Pháp bắt, bị kết án tù chung thân và đày đi Côn Đảo. Tháng 4-1937, sau khi từ Côn Đảo trở về, ông làm Bí thư Thành ủy Hải Phòng. Năm 1949-1960, ông là Ủy viên và quyền Bí thư xứ uỷ Nam Bộ. Năm 1960, tại Đại hội Đảng lần thứ III, ông được bầu vào Ban Chấp hành trung ương Đảng, làm Bí thư, Phó Bí thư Trung ương Cục miền Nam. Năm 1976, ông giữ chức vụ Bí thư thành uỷ thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 12-1976, tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV, Nguyễn Văn Linh được bầu vào Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, năm 1985, được vào Bộ Chính trị. Tháng 12-1986, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, ông được bầu làm Tổng Bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. Ông từ trần vào ngày 27/4/1998.

Với những đóng góp và công hiến cho sự nghiệp bảo vệ và xây dựng tổ quốc, ông được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng và nhiều Huân chương cao quý khác.

Việc đặt tên ông cho cây cầu gắn liền với đường Nguyễn Văn Linh, thể hiện tình cảm của nhân dân thành phố Hải Phòng ghi nhận, tri ân những đóng góp của ông đối với công cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược, giành độc lập tự do cho dân tộc; dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo tiêu chí về đặt tên đường, phổ quy định tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ: *“Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận”*.

## 2. Cầu Võ Nguyên Giáp

Điểm đầu: Đường Võ Nguyên Giáp, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân.  
Điểm cuối: Đường Phạm Văn Đồng, phường Anh Dũng, quận Dương Kinh. Cầu dài 900m, rộng 25,5m, bắc qua sông Lạch Tray, nối tiếp tuyến đường dự kiến đặt tên đại tướng Võ Nguyên Giáp, quận Lê Chân với quận Dương Kinh, có hệ thống điện chiếu sáng.

Võ Nguyên Giáp (1911-2013), tên khai sinh là Võ Giáp, bí danh là Văn, sinh ngày 25/8/1911, trong một gia đình nhà Nho, giàu truyền thống yêu nước tại xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

Từ năm 1925 đến 1926, Võ Nguyên Giáp tham gia phong trào học sinh ở Huế, năm 1927 tham gia Đảng Tân Việt cách mạng. Năm 1930, ông bị địch bắt và kết án 2 năm tù. Sau khi ra tù, ông tiếp tục hoạt động cách mạng. Năm 1936, ông hoạt động trong phong trào dân chủ bán hợp pháp của Đảng ở Hà Nội, là biên tập viên các báo “Tiếng nói của chúng ta”, “Tiến lên”, “Tập hợp”, “Thời báo”, “Tin tức”... được bầu làm Chủ tịch Ủy ban báo chí Bắc Kỳ.

Tháng 6/1940, ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương và sang Trung Quốc gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đầu năm 1941, ông về nước, tham gia công tác chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang ở căn cứ địa Cao-Bắc-Lạng. Tháng 12/1944, ông được giao nhiệm vụ thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Tháng 4/1945, ông được cử vào Ủy ban Quân sự Bắc Kỳ. Từ tháng 5/1945, ông là Tư lệnh Việt Nam giải phóng quân; tháng 6/1945, ông thành lập Ủy ban Chỉ huy lâm thời Khu giải phóng. Tháng 8/1945, tham gia Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc. Tại Đại hội Quốc dân Tân Trào, ông được bầu vào Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam, là Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và được

bổ sung vào Thường vụ Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tháng 3/1946, ông là Chủ tịch Quân sự, Ủy viên trong Chính phủ Liên hiệp; khi thành lập Quân ủy Trung ương, được cử làm Bí thư Quân ủy Trung ương. Tháng 10/1946, là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh ủy quyền làm Tổng Chỉ huy Quân đội Nhân dân và Dân quân tự vệ Việt Nam. Tháng 1/1948, được phong quân hàm Đại tướng, Tổng Tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam. Tháng 2/1951, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng, ông được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị.

Từ tháng 9/1955 đến tháng 12/1979, ông là Phó Thủ tướng, kiêm Bộ trưởng Bộ Quốc phòng. Tháng 9/1960, ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị.

Tháng 12/1976, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương, được Ban Chấp hành Trung ương bầu vào Bộ Chính trị. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V, VI ông được bầu lại vào Ban Chấp hành Trung ương. Từ tháng 1/1980, là Phó Thủ tướng thường trực; từ tháng 4/1981 đến tháng 12/1986, là Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Phó Thủ tướng Chính phủ). Ông liên tục được bầu làm Đại biểu Quốc hội từ khóa I đến khóa VII.

Do có công lao to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, uy tín lớn trong và ngoài nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng và nhiều huân, huy chương cao quý khác của Việt Nam và quốc tế.

Việc đặt tên Võ Nguyên Giáp cho cây cầu thể hiện tình cảm của nhân dân thành phố Hải Phòng ghi nhận, tri ân những đóng góp của ông đối với công cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược, thống nhất đất nước, phù hợp với tuyến đường dự kiến đặt tên là đường Võ Nguyên Giáp; dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo tiêu chí về đặt tên đường, phổ quy định tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ: *"Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận"*.

### 3. Cầu Hoàng Văn Thụ

Điểm đầu: Phố Hoàng Văn Thụ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng. Điểm cuối: Đường Đỗ Mười, Khu Đô thị Bắc sông Cấm, huyện Thủy Nguyên. Cầu dài 1.9km. rộng 33m. bắc qua sông Cấm. nối quận Hồng Bàng với huyện

Thủy Nguyên, có hệ thống điện chiếu sáng. Hiện đang tạm gọi theo tên dự án là cầu Hoàng Văn Thụ.

Hoàng Văn Thụ là nhà hoạt động cách mạng nổi tiếng của Đảng Cộng sản Việt Nam, ông là người dân tộc Tày, quê xã Nhân Lý, châu Diêm He, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã Hoàng Văn Thụ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn).

Năm 1926, ông tham gia nhóm thanh niên yêu nước ở Lạng Sơn, năm 1927, ông sang Trung Quốc hoạt động, làm công nhân Xưởng cơ khí Nam Hưng (do những người cách mạng Việt Nam lập ở Quảng Tây). Năm 1929, Hoàng Văn Thụ gia nhập Đông Dương Cộng sản Đảng và trực tiếp thành lập một số tổ chức quần chúng cách mạng ở Lạng Sơn. Đầu năm 1937, ông tham gia chỉ đạo phong trào Mặt trận dân chủ ở Cao Bằng. Từ 3/1939, ông làm Bí thư Xứ uỷ Bắc Kỳ, tháng 11/1940, ông được cử vào Ban Thường vụ Trung ương Lâm thời của Đảng, chỉ đạo lực lượng vũ trang và căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai. Tháng 5/1941, Hoàng Văn Thụ được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng, sau được cử vào Tổng bộ Việt Minh và năm 1943, tham gia củng cố các cơ sở Đảng, phát triển phong trào cách mạng ở Hà Nội. Tháng 8/1943, Hoàng Văn Thụ bị thực dân Pháp bắt và bị xử bắn vào ngày 24/5/1944 tại Hà Nội.

Việc đặt tên Hoàng Văn Thụ cho cây cầu thể hiện tình cảm của nhân dân thành phố Hải Phòng ghi nhận, tri ân những đóng góp của ông đối với công cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược, giành độc lập tự do cho dân tộc; để nhớ, để tìm; đảm bảo tiêu chí về đặt tên đường, phố quy định tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 Chính phủ: *“Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận”*.

#### 4. Cầu Tam Bạc

Điểm đầu: Đường Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân. Điểm cuối: Đường Hùng Vương, quận Hồng Bàng. Cầu nằm tại vị trí cầu Xe hỏa trước đây (còn có tên là cầu Quay), dài 197m, rộng 12m. Cầu bắc qua sông Tam Bạc. Hiện nay, cầu đang tạm gọi là cầu Tam Bạc.

Tam Bạc là tên gọi một con sông trên địa bàn thành phố, một nhánh của sông Lạch Tray bắt đầu từ thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, chảy qua các xã Lê Thiện, Tân Tiến, Bắc Sơn, Nam Sơn đến Hạ Lý, nhận thêm nước của sông Đào nối sông Lạch Tray với Tam Bạc rồi đổ ra sông Cấm. Trước Cách mạng Tháng Tám, sông Tam Bạc là tuyến giao thông đường thủy quan trọng, có nhiều bến buôn bán sầm uất. Vào thời cực thịnh, sông Tam Bạc đông đúc, trên



bến dưới thuyền, náo nhiệt cảnh bốc xếp hàng hóa, mua bán của các thương nhân, hành khách, phu phen, nhất là bến Tam Kỳ bên chợ Sắt. Đây cũng là nguồn cảm hứng cho tiểu thuyết “Bỉ vờ” của nhà văn Nguyễn Hồng ra đời. Hiện nay, sông Tam Bạc vẫn là cái tên gắn bó, quen thuộc với nhiều thế hệ người Hải Phòng. Hơn nữa, sau khi hoàn thành dự án, cầu này đã được nhân dân quen gọi là cầu Tam Bạc.

Đặt tên Cầu Tam Bạc dễ nhớ, dễ tìm, phù hợp với nguyện vọng của chính quyền và nhân dân; đảm bảo tiêu chí thứ nhất về đặt tên đường, phổ được quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

### 5. Cầu Bùi Viện

Điểm đầu: Phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân. Điểm cuối: Phường Đồng Hòa, quận Kiến An. Cầu dài: 700m, rộng 50m, bắc qua sông Lạch Tray, nối quận Lê Chân với quận Kiến An, có hệ thống điện chiếu sáng. Hiện đang tạm gọi theo tên dự án là Cầu Niệm 2.

Cầu nằm trên đường Bùi Viện nên gọi theo tên đường là hợp lý. Đặt tên là cầu Bùi Viện nhằm tri ân người đã có công lớn trong việc đặt nền móng cho sự ra đời Cảng Hải Phòng; dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo đúng tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *“Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận”.*

### 6. Cầu Lãm Khê

Điểm đầu: Phường Đồng Hòa, quận Kiến An. Điểm cuối: Xã Đồng Thái, huyện An Dương. Cầu dài: 900m, rộng 30m, bắc qua đường Trường Chinh, quận Kiến An, nối quận Kiến An với huyện An Dương, có hệ thống điện chiếu sáng.

Cầu nằm trên địa bàn làng cổ Lãm Khê được hình thành từ thế kỷ 16-17 thuộc phường Đồng Hòa, quận Kiến An và cạnh cầu là di tích đình Lãm Khê đã được Ủy ban nhân dân thành phố xếp hạng là Di tích lịch sử - văn hóa, tại Quyết định số 265/QĐ-UBND ngày 09/02/2010.

Đặt tên cầu Lãm Khê dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo tiêu chí về đặt tên đường, phổ được quy định tại Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005

*tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá”.*

### **7. Cầu Đấng**

Điểm đầu: Xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng. Điểm cuối: Xã Tam Đa, huyện Vĩnh Bảo. Cầu dài 300m, rộng 12m, bắc qua sông Thái Bình (sông Hàn, Tuyết Giang), nối huyện Tiên Lãng với huyện Vĩnh Bảo, có hệ thống điện chiếu sáng. Hiện đang tạm gọi theo dự án là Cầu Đấng.

Đấng là tên gọi tắt của thôn Lũ Đấng, xã Kiến Thiết, xưa là bến sông, nhân dân hai bên qua lại bằng đò, sau này chính quyền đặt cầu phao nối 02 huyện phía nam thành phố là huyện Tiên Lãng và huyện Vĩnh Bảo với nhau. Do yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Năm 2017, thành phố Hải Phòng đã đầu tư xây dựng cây cầu vĩnh cửu. Cầu được khánh thành vào năm 2018 đã góp phần phát triển hệ thống giao thông của thành phố, thúc đẩy kinh tế xã hội huyện Tiên Lãng và huyện Vĩnh Bảo phát triển, nhân dân quen gọi là Cầu phao Đấng.

Như vậy, tên gọi Cầu Đấng đã rất gắn bó, quen thuộc, đi vào tiềm thức của nhân dân; đặt tên Cầu Đấng phù hợp với nguyện vọng của chính quyền và nhân dân huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo tiêu chí về đặt tên đường, phổ quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

### **8. Cầu Hàn**

Điểm đầu: Xã Kiến Thiết, huyện Tiên Lãng. Điểm cuối: Xã Hòa Bình, huyện Vĩnh Bảo. Cầu dài 300m, rộng 12m, bắc qua sông Thái Bình, nối huyện Tiên Lãng với huyện Vĩnh Bảo, có hệ thống điện chiếu sáng. Hiện đang tạm gọi theo dự án là Cầu Hàn.

Trước kia nơi đây là bến sông, nhân dân quen gọi là Hàn hoặc Tuyết Giang, nhân dân hai bên qua lại bằng đò, sau này chính quyền đặt cầu phao nối hai huyện phía nam thành phố là huyện Tiên Lãng và huyện Vĩnh Bảo với nhau. Do yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội. Năm 2017, thành phố Hải Phòng đã đầu tư xây dựng cây cầu vĩnh cửu. Cầu được khánh thành vào năm 2018 đã góp phần phát triển hệ thống giao thông của thành phố, thúc đẩy kinh tế xã hội huyện Tiên Lãng và huyện Vĩnh Bảo phát triển. Nhân dân quen gọi là Cầu phao Hàn.

Đặt tên cầu là Cầu Hàn vì Cầu phao Hàn đã rất gắn bó, quen thuộc, đi vào tiềm thức của nhân dân; đặt tên Cầu Hàn phù hợp với nguyện vọng của chính quyền và nhân dân huyện Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo tiêu chí về đặt tên đường, phổ quy định tại Khoản 1, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-

CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *Tên địa danh nổi tiếng, có ý nghĩa và có giá trị tiêu biểu về lịch sử - văn hoá của đất nước hoặc địa phương; địa danh đã quen dùng từ xa xưa, đã ăn sâu vào tiềm thức của nhân dân; tên địa phương kết nghĩa hoặc có mối quan hệ đặc biệt.*

### 9. Vườn hoa Tam Kỳ

Vườn hoa được xây dựng từ bến xe Tam Bạc cũ tới chân cầu tạm gọi là cầu Tam Bạc, có diện tích 43.000m<sup>2</sup>, một bên giáp sông Tam Bạc, một bên giáp các tuyến phố: Nguyễn Đức Cảnh, Trần Nguyên Hãn.

Tam kỳ có nghĩa là ngã ba sông. Trước khi giải phóng thành phố (năm 1955) đây là ngã ba sông Tam Bạc - lạch Liêm Khê (chảy ra sông Cấm tại cổng Cảng Hải Phòng. Năm 1885, người Pháp cho đào mở rộng và năm 1925 lấp để lại một đoạn nên gọi là sông Lấp. Sau này đập Tam Kỳ được đắp từ phố Nguyễn Đức Cảnh sang chợ Sắt và từ năm 1985 gọi là Hồ Tam Bạc). Bến Tam Kỳ, trước đây là trên bến dưới thuyền sầm uất, từng được sử sách nhắc đến. Đây cũng là nguồn cảm hứng cho tiểu thuyết "Bi vô" của nhà văn Nguyễn Hồng ra đời. Bên vườn hoa là đền Tam Kỳ đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng xếp hạng là Di tích lịch sử - văn hóa tại Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 17/01/2020.

Đền Tam Kỳ đã gắn bó với nhân dân thành phố từ xa xưa. Đặt tên vườn hoa Tam Kỳ để nhớ, để tìm; đảm bảo tiêu chí tại Khoản 3, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: "*Tên di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh có giá trị tiêu biểu của quốc gia hoặc địa phương và đã được xếp hạng theo quy định của Luật Di sản văn hoá*".

### 10. Vườn hoa Tố Hữu

Đây là vườn hoa nằm trên dải trung tâm thành phố, từng được bố trí là Sân bóng đá và dự án Công viên Rồng biển, giáp các phố: Điện Biên Phủ, Trần Phú, Hoàng Diệu, Trần Hưng Đạo. Vườn hoa có diện tích 26.550m<sup>2</sup>.

Tố Hữu (1920 - 2002) tên thật là Nguyễn Kim Thành, quê làng Phù Lai (nay thuộc xã Quảng Thọ) huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế, thuộc gia đình nhà Nho nghèo. Năm 1936, ông gia nhập Đoàn thanh niên Dân chủ ở Huế và năm 1938, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương. Tháng 4/1939, ông bị Pháp bắt và giam ở nhiều nhà lao các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, tháng 3/1942, vượt ngục tham gia hoạt động cách mạng tại Thanh Hóa. Trong quá trình công tác, ông kinh qua các chức vụ công tác: Chủ tịch Ủy ban khởi nghĩa Thừa Thiên - Huế, Bí thư Xứ ủy Trung Kỳ, Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa, Trưởng Tiểu ban văn nghệ Trung ương, Ban chấp hành Hội Văn nghệ Việt Nam, Hiệu trưởng Trường Nguyễn Ái Quốc, Trưởng Ban Thống nhất Trung ương, Trưởng Ban Tuyên huấn Trung ương, Phái viên của Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam,

lưng ương Đàng... Ngoài ra, ông còn nổi tiếng là nhà thơ cách mạng với nhiều tác phẩm thơ đạt giải thưởng văn học, được đông đảo bạn đọc và công chúng yêu quý, mến mộ thơ của ông. Ông được giải thưởng Hồ Chí Minh về Văn học nghệ thuật đợt I năm 1996.

Việc đặt tên ông cho vườn hoa thể hiện tình cảm của nhân dân thành phố Hải Phòng ghi nhận, tri ân những đóng góp của ông đối với công cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược, giành độc lập tự do cho dân tộc; đồng thời thuộc Dải Trung tâm thành phố, trong đó có vườn hoa Nguyễn Du, tạo cảm giác nhẹ nhàng, lãng mạn của vườn hoa thuộc Dải Trung tâm thành phố, đáp ứng nhu cầu vui chơi, văn cảnh của nhân dân và du khách; dễ nhớ, dễ tìm; đảm bảo tiêu chí tại Khoản 5, Điều 10 Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ: *"Tên danh nhân bao gồm cả danh nhân nước ngoài. Danh nhân đó phải là người nổi tiếng, có đức, có tài, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc cũng như của địa phương hoặc có đóng góp đặc biệt cho đất nước, có công lớn trong hoạt động văn hoá, nghệ thuật, khoa học, kỹ thuật, phát triển tình hữu nghị giữa các dân tộc, được nhân dân suy tôn và thừa nhận"*.

#### **D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

Sau khi Đề án đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng được thông qua tại kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV; Ủy ban nhân dân thành phố giao các Sở, ban, ngành và các địa phương liên quan tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể như sau:

##### **1. Sở Giao thông vận tải**

Tiến hành khảo sát, xác định địa điểm đặt biển tên đường và công trình công cộng đã được thông qua tại kỳ họp thứ 14 Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV.

##### **2. Sở Xây dựng**

Tiến hành khảo sát, gắn biển số nhà, số ngõ trên các đường, công trình công cộng đã được đặt tên.

##### **3. Sở Tài chính**

Bố trí kinh phí triển khai thực hiện và hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán.

##### **4. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hải Phòng, Đài Phát thanh và Truyền hình Hải Phòng**

Tổ chức tuyên truyền để nhân dân hiểu sâu sắc hơn về nội dung và ý nghĩa tên các đường và công trình công cộng được đặt tên.

##### **5. Ủy ban nhân dân các quận: Hải An, Lê Chân, Ngô Quyền, Hồng Bàng, Kiến An và các huyện An Dương, Tiên Lãng, Vĩnh Bảo, Thủy Nguyên**

- Tổ chức công bố Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV và gắn biển tên các đường và công trình công cộng được đặt tên; đồng thời, tuyên

truyền sâu rộng cho nhân dân địa phương về ý nghĩa tên các đường và công trình công cộng.

- Các quận, huyện trên địa bàn thành phố tiếp tục rà soát, trình thành phố đặt tên, đổi tên cho các đường, phố, công trình công cộng trên địa bàn chưa được đặt tên hoặc cần phải đổi tên theo quy định.

### 6. Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan thường trực Hội đồng Tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng thành phố

Kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị tổ chức thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Sở Văn hóa và Thể thao) để kịp thời giải quyết.

Trên đây là Đề án đặt tên đường và công trình công cộng trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Ủy ban nhân dân thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét phê duyệt Đề án và thông qua Nghị quyết tại kỳ họp thứ 14, Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện. /

#### Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- VP TU, VP HĐND TP;
- Ban VHXH HĐND TP;
- Hội đồng TV đặt tên, đổi tên đường, phố và CTCC TP;
- Các Sở: VH&TT, TP, XD, GTVT, TT&TT;
- Báo: HP, AN HP; Đài PT&TH HP;
- UBND các quận, huyện;
- CVP, PCVP Trần Huy Kiên;
- Phòng: VX, NC và KTGS;
- CV: VH, TP, XD, GT, TH;
- Lưu: VT ✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Khắc Nam

